

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt và Ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 09/11/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Thành lập Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TrTCN ngày 28/04/2025 của Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh;

Căn cứ Báo cáo Kết quả thẩm định chương trình đào tạo trình độ trung cấp và định mức nguyên nhiên vật liệu ngày 27/08/2025 của Hội đồng thẩm định việc cải tiến, sửa đổi, cập nhật, bổ sung chương trình đào tạo trình độ trung cấp, giáo trình tài liệu giảng dạy, bộ câu hỏi trắc nghiệm và định mức cấp phát nguyên nhiên vật liệu;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và Ban hành kèm theo Quyết định này 15 chương trình đào tạo trình độ Trung cấp (có danh sách và nội dung chương trình kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo – Quản sinh, các Khoa Giáo dục nghề nghiệp căn cứ nội dung chương trình để lập kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện theo đúng các Quy định hiện hành; Hàng năm tổng hợp các kiến nghị, đề xuất trình Hiệu trưởng bổ sung, sửa đổi (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng; Trưởng, Phó các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT-QS.





DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 1147/QĐ-TrTCN ngày 29 tháng 8 năm 2025)

TT	Mã nghề	Tên nghề	Ghi chú
1	5520227	Điện công nghiệp	
2	5520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	
3	5520123	Hàn	
4	5510216	Công nghệ ô tô	
5	5810207	Kỹ thuật chế biến món ăn	
6	5810206	Nghiep vụ nhà hàng	
7	5540204	Công nghệ may	
8	5480202	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	
9	5220209	Tiếng Trung Quốc	
10	5220206	Tiếng Anh	
11	5620120	Chăn nuôi – Thú y	
12	5620116	Bảo vệ thực vật	
13	5810404	Chăm sóc sắc đẹp	
14	5520182	Vận hành cần, cầu trục	
15	5520183	Vận hành máy thi công nền	

Danh sách này có 15 nghề./